TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THANH KHÊ** **TP ĐÀ NẴNG** --------- Bản án số: 38/2018/HNGĐ-ST Ngày 16 -8 - 2018 V/v tranh chấp Ly hôn	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Văn Hậu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng

Bà Lê Thị Nhớ

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Cẩm Anh - Thư ký Toà án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê,thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Bách - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2018 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân quận Thanh Khê xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 157/2018/TLST-HNGĐ ngày 11.4.2018 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 157/2018/QĐXX-ST ngày 03.7.2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 157/2018/QĐ-HNGĐ ngày 23.7.2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Phạm Thị Mỹ H**, sinh năm: 1974; Địa chỉ: K39/33/5 đường C, tổ 117 phường H, quận Thanh Khê, Đà Nẵng. *Có mặt*

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Hoàng Ph**, sinh năm 1971; Địa chỉ cư trú cuối cùng: 258/24 đường T, tổ 31 phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện, quá trình xét xử nguyên đơn bà Phạm Thị Mỹ H trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Hoàng Ph xây dựng gia đình vào năm 1999, đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Trong quá trình chung sống với nhau thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chồng bà đã bỏ nhà đi khỏi địa phương từ năm 2010 cho đến nay, không hề liên lạc với gia đình. Bà đã tìm kiếm nhiều nơi nhưng không có tin tức gì của ông Ph. Nay nhận thấy hôn nhân không còn tồn tại trên thực tế nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Nguyễn Hoàng Ph.

- Về con chung: Bà H xác định vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 12/02/2001, ly hôn bà H yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông Ph cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà H xác định không có.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê phát biểu ý kiến:***

- Về tố tụng: Về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng là nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử nguyên đơn đã thực hiện đúng nhưng bị đơn đã không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình. Tòa án đã thụ lý vụ án, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của đương sự, xác minh, thu thập chứng cứ đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho bà Phạm Thị Mỹ H ly hôn với ông Nguyễn Hoàng Ph.

- Về quan hệ con chung: Bà Phạm Thị Mỹ H xác định bà và ông Nguyễn Hoàng Ph có 01 con chung là Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 12/02/2001. Khi giải quyết ly hôn, bà H xác định cháu P đã đã sống với bà từ nhỏ và yêu cầu được nuôi dưỡng cháu đến khi thành niên, không yêu cầu ông Ph cấp dưỡng nên đề nghị chấp nhận.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Phạm Thị Mỹ H xác định bà và ông Nguyễn Hoàng Ph không có tài sản chung, không có nợ chung nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về tố tụng:**

[1] Nguyên đơn bà Phạm Thị Mỹ H khởi kiện "Ly hôn" đối với bị đơn ông Nguyễn Hoàng Ph có địa chỉ cư trú cuối cùng tại K258/24 đường T, tổ 31, phường

T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã niêm yết hợp lệ các văn bản của Tòa án đối với ông Nguyễn Hoàng Ph nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

*** Về nội dung:**

[1] Quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu xin ly hôn với ông Nguyễn Hoàng Ph của bà Phạm Thị Mỹ H thì thấy: Ông Nguyễn Hoàng Ph và bà Phạm Thị Mỹ H đã tuân thủ đầy đủ quy định về kết hôn của Luật hôn nhân và gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và mâu thuẫn này đã kéo dài, trầm trọng như trình bày của nguyên đơn là có căn cứ và phù hợp với cung cấp của địa phương nơi vợ chồng sinh sống. Từ năm 2010, ông Ph đã đi khỏi địa phương đến nay không có tin tức gì, ngày 16/3/2018 Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã có Quyết định số 07/2018/QĐDS-ST tuyên bố ông Nguyễn Hoàng Ph mất tích. Do vậy HĐXX nghĩ cần căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn với ông Nguyễn Hoàng Ph của bà Phạm Thị Mỹ H.

[2] Quan hệ con chung: Ông Nguyễn Hoàng Ph và bà Phạm Thị Mỹ H có 01 con chung là: Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 12/02/2001. Xét thấy cháu P đã ở với bà H từ nhỏ và chưa thành niên nên cần thiết phải tiếp tục giao cho bà H nuôi dưỡng cho đến khi thành niên. Bà H không yêu cầu ông Nguyễn Hoàng Ph cấp dưỡng nên HĐXX không xem xét.

[3] Quan hệ tài sản chung và nợ chung: nguyên đơn xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên HĐXX không xem xét vấn đề này.

[4] Về án phí: Bà Phạm Thị Mỹ H phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQHK14.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQHK14 của UBTV Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Phạm Thị Mỹ H ly hôn với ông Nguyễn Hoàng Ph.

2. Về quan hệ con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 12/02/2001 cho bà Phạm Thị Mỹ H nuôi dưỡng đến khi thành niên, ông Nguyễn Hoàng Ph không phải cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có

4. Về án phí: Buộc bà Phạm Thị Mỹ H phải chịu án phí HNGĐ sơ thẩm là 300.000đ, được khấu trừ số tiền tạm ứng đã nộp 300.000đ theo Biên lai thu số 8157 ngày 11.4.2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Bà H đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Bà Phạm Thị Mỹ H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Hoàng Ph được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS Q. Thanh Khê;
- UBND xã Q;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TRẦN VĂN HẬU